



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**

806 Âu Cơ, Phường 14, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 028.38428633 - Fax: 028.38425880 - www.vidon.com.vn

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2018**

TP.HCM, tháng 6 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Thời gian: Từ 07h30 ngày 15 tháng 6 năm 2018
Địa điểm: 806 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Thời gian/Thực hiện
	<i>Đón tiếp cổ đông và đại biểu</i>	07h30-08h30
	<i>Cổ đông nhận Tài liệu Đại hội & Phiếu biểu quyết...</i>	<i>Ban Lễ tân</i>
I	THỦ TỤC KHAI MẠC	08h30-08h45
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự	<i>Ban Tổ chức</i>
2	Báo cáo kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội	<i>Trưởng Ban kiểm soát</i>
3	Thông qua chương trình nghị sự	<i>Ban Tổ chức</i>
4	Đề cử và biểu quyết danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban bầu cử và kiểm phiếu	(nt)
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	08h45-11h15
1	Phát biểu khai mạc Đại hội	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	(nt)
3	Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc	<i>Tổng giám đốc</i>
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	<i>Trưởng Ban kiểm soát</i>
5	Tờ trình Đại hội về việc:	
	- Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017	<i>Chủ tọa đoàn</i>
	- Tổng mức thù lao HĐQT, BKS năm 2018	(nt)
	- Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2018	(nt)
	- Sửa đổi Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về QTCT	(nt)
	- Bổ sung ngành nghề kinh doanh	(nt)
	- Bầu cử thành viên độc lập HĐQT	(nt)
	- Thẻ lệ bầu cử thành viên độc lập HĐQT	<i>Ban bầu cử & KP</i>
6	Thảo luận về các báo cáo, tờ trình	<i>Chủ tọa đoàn/Cổ đông</i>
	NGHỈ GIẢI LAO	10h00-10h15
7	Bầu cử thành viên độc lập HĐQT	<i>Ban bầu cử/Cổ đông</i>
8	Tiếp tục thảo luận và thông qua các báo cáo, tờ trình	<i>Chủ tọa đoàn/Cổ đông</i>
9	Công bố kết quả bầu cử thành viên độc lập HĐQT	<i>Ban bầu cử & KP</i>
III	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	11h15-11h30
1	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	<i>Thư ký đoàn</i>
2	Phát biểu bế mạc Đại hội	<i>Chủ tịch HĐQT</i>

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Ghi chú: Tất cả tài liệu liên quan Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 gửi đến các cổ đông, được cập nhật trên website công ty <http://www.vidon.com.vn>; Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu Đại hội tại địa chỉ này.

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

DANH SÁCH ĐỀ CỬ THAM GIA
Chủ tọa đoàn – Thư ký đoàn – Ban bầu cử & kiểm phiếu
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Điều lệ (2016) của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông;
- Để điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 diễn ra một cách hợp lệ và trật tự, theo đúng chương trình nghị sự với thời lượng phù hợp, và đạt được mục đích yêu cầu chung;

Ban tổ chức chúng tôi trân trọng giới thiệu quý vị cổ đông và đại biểu có tên sau đây sẽ tham gia Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban bầu cử và kiểm phiếu.

1. Chủ tọa đoàn

- | | |
|----------------------|----------------------------|
| - Ông Bùi Quang Mẫn | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Bùi Quang Minh | Tổng giám đốc |
| - Ông Võ Trần Quốc | Trưởng ban kiểm soát |

2. Thư ký đoàn

- | | |
|-------------------------|---------|
| - Bà Mai Thị Trúc Giang | Cổ đông |
| - Bà Nguyễn Lý Thu Hiền | Cổ đông |

3. Ban bầu cử và kiểm phiếu

- | | | |
|--------------------------|------------------|-------------------|
| - Ông Châu Minh Thiện | Trưởng phòng R&D | <i>Trưởng ban</i> |
| - Bà Nguyễn Thị Kim Châu | Cổ đông | <i>Thành viên</i> |

Trường hợp không có đề cử nào khác, đề nghị Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin cảm ơn quý vị cổ đông.

Kính mời Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn vào vị trí làm việc điều hành Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

PHÁT BIỂU KHAI MẠC **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Kính thưa quý vị cổ đông và quý vị đại biểu,

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Ban tổ chức Đại hội, chúng tôi xin nhiệt liệt chào mừng quý vị cổ đông và quý vị đại biểu đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của công ty.

Căn cứ Điều lệ công ty năm 2016 và các quy định hiện hành của pháp luật;

Hội đồng quản trị đã quyết định triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của công ty vào ngày hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2018 để cùng nhau soát xét kết quả hoạt động năm 2017 và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2018. Như vậy, chúng ta sẽ thực hiện chương trình Đại hội gồm những nội dung chủ yếu sau đây.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Tờ trình về phân phối lợi nhuận, sửa đổi Điều lệ công ty, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, bầu cử thành viên độc lập HĐQT, và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội...

Sau khi nghe các Báo cáo và các Tờ trình, quý vị cổ đông tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến, hay chất vấn (trực tiếp hay ghi vào Phiếu đặt câu hỏi). Chủ tọa đoàn có trách nhiệm tập hợp và giải trình bổ sung các vấn đề được cổ đông quan tâm nêu ra.

Tại phần bầu cử và biểu quyết, cổ đông sẽ cho ý kiến biểu quyết thông qua những nội dung trong chương trình Đại hội. Kết quả biểu quyết của cổ đông đối với từng vấn đề sẽ được Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố ngay trong cuộc họp.

Tiếp theo đó, Thư ký đoàn sẽ trình Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của công ty để Đại hội soát xét, biểu quyết thông qua.

Cuối cùng là phần tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội.

Thay mặt Chủ tịch đoàn, tôi trân trọng tuyên bố khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

Xin gửi đến quý vị cổ đông, quý vị đại biểu và tập thể lãnh đạo, CBNV công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt;

Xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Kính thưa toàn thể Đại hội,

Theo Điều lệ công ty năm 2016 và quy định pháp luật hiện hành,

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trình Đại hội Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động quản trị công ty trong năm 2017, đồng thời định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2018 như sau.

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Nhiệm kỳ IV (2016-2020)

1. Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu, phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ IV (2016-2020) được tóm tắt như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch	25/06/2016	6	100%
2	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó chủ tịch	25/06/2016	6	100%
3	Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên	25/06/2016	6	100%
4	Ông Bùi Quang Khoa	Thành viên	25/06/2016	6	100%
5	Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	25/06/2016	6	100%

2. Công tác quản trị công ty.

HĐQT nhiệm kỳ IV đã tập trung nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác quản trị công ty, bảo đảm phù hợp với quy định luật pháp hiện hành, Điều lệ công ty, và thực tiễn trong hoạt động kinh doanh năm 2017, chiến lược đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020. Các nội dung chủ yếu về công tác quản trị công ty như sau.

Về thực hiện quy chế quản trị công ty:

- Quy chế quản trị nội bộ: Giám sát, phối hợp hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc, thực hiện hợp định kỳ và bất thường (mở rộng với BTGD và BKS), báo cáo quản trị công ty và báo cáo thường niên cho UBCK Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM đúng thời hạn theo qui định.
- Quy chế quản lý tài chính: thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng (soát xét), và cả năm (kiểm toán) cho UBCK Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM đầy đủ và đúng qui định.

Về cơ cấu vốn cổ đông:

- Cơ cấu vốn cổ đông, theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 09/10/2017, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, lập:

	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị (1000 VND)	Tỷ lệ
Tổng số	3,061	25,522,767	255,227,670	100.00%
Trong nước	3,010	25,413,987	254,139,870	99.57%
- Cá nhân	2,959	22,603,848	226,038,480	88.56%
- Tổ chức	51	2,810,139	28,101,390	11.01%
Nước ngoài	51	108,780	1,087,800	0.43%
- Cá nhân	43	79,835	798,350	0.31%
- Tổ chức	8	28,945	289,450	0.11%

Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc.

Trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc công ty:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty (sửa đổi bổ sung năm 2016), thực hiện đúng sự phân cấp-phân quyền quản lý trong các lĩnh vực: nghiên cứu và phát triển (R&D), quản trị theo mục tiêu, nhân sự-hành chính, kinh doanh, tài chính...
- Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định/nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy định/chính sách hiện hành của Chính phủ, bảo đảm hiệu quả trong kinh doanh và đầu tư tài chính; bảo đảm được việc làm và nâng cao đời sống vật chất-tinh thần của CBNV;
- Cải tiến website Công ty về hình thức và nội dung, nâng cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP) giúp thông tin quản lý thông suốt từ Hội đồng quản trị đến Ban Tổng giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ, công ty con và các công ty liên kết thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu được giao.
- Ban Tổng giám đốc quản lý điều hành công ty, tiếp tục tái cơ cấu hoạt động kinh doanh-tài chính, soát xét nhân sự và bộ phận, huy động các nguồn lực... phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2017;

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh-tài chính 2017.

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu, cụ thể như sau.

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	TH 2016	TH 2017	KH 2017	% so sánh TH 2017 với	
	1	2	3	4	TH 2016	KH 2017
1	Tổng doanh thu & thu nhập	87,537	766,148	330,000	875.2%	232.2%
2	Lợi nhuận trước thuế	20,363	144,819	120,000	711.2%	120.7%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	16,591	116,778	96,000	703.9%	121.6%
4	Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)	650	4,258	3,000	655.1%	141.9%

Xem xét các yếu tố tác động đến hiệu quả kinh doanh năm 2017, xin xem phần phân tích tại Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.

4. Kết quả thực hiện cấu trúc công ty về kinh doanh và tài chính.

Năm 2017 Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo quá trình cấu trúc công ty về nhiều mặt, chủ yếu tập trung vào việc hỗ trợ công ty con mở rộng kinh doanh XNK ngành giấy, soát xét và cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính dài hạn, đầu tư cơ sở vật chất cho một số hoạt động thuộc lĩnh vực giáo dục tại trụ sở 806 Âu Cơ..., kết quả cụ thể như sau:

Về kinh doanh XNK giấy của Công ty CP Giấy Toàn Lực:

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty con đạt một số chỉ tiêu chủ yếu gồm:

- Doanh thu bán hàng: 584 tỷ đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 19 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 16 tỷ đồng

Về đầu tư cho hoạt động giáo dục:

Đề phù hợp với qui hoạch của địa phương và khai thác hiệu quả nguồn vốn hiện có, phối hợp với các công ty liên kết năm 2017 công ty đã triển khai một số công trình cải tạo nâng cấp CSVC tại 806 Âu Cơ phục vụ cho hoạt động của trường học khối mầm non và khối phổ thông: hội trường, phòng sinh hoạt giải trí, sân bóng...

Về đầu tài chính dài hạn:

Nhằm thực hiện mục tiêu thoái vốn đầu tư tại các công ty hoạt động kém hiệu quả và đầu tư vào các công ty hoạt động hiệu quả cao, năm 2017 công ty đã hoàn tất việc chuyển đổi danh mục đầu tư gồm:

- Hoàn tất việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty TNHH Bao Bì MM Vidon, Công ty CP Chè Di Linh, Công ty CP Mai Lan...
- Tiếp tục đầu tư mở rộng sang lĩnh vực giáo dục – tham gia đầu tư 28,33% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo Dục Hoàng Việt và 15% vốn điều lệ của Công ty CP Ứng dụng Khoa học Tâm lý Hồn Việt.
- Đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu vốn lên 20,89% tại Công ty CP Chè Lâm Đồng đang sở

hữu diện tích trồng chè tương đối lớn và có thương hiệu uy tín về xuất khẩu chè từ nhiều năm khu vực phía Nam.

Về tình hình sử dụng vốn:

Trải qua nhiều năm khó khăn về tài chính do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng tài chính thế giới nói chung và trong nước nói riêng, với sự nỗ lực của HĐQT bằng nhiều giải pháp khác nhau kể từ năm 2017 công ty không còn nợ vay ngân hàng, hiện tại công ty đang hoạt động bằng nguồn vốn tự có an toàn và hiệu quả cao.

5. Kết quả thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền và dự kiến phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017.

– Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2017, công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2017 cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/10/2017 do VSD lập.

Tỷ lệ thực hiện 10%: 1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng

Tổng số tiền cổ tức chi trả: 25,522 tỷ đồng (tính tròn)

– Hội đồng quản trị có Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận trong năm tài chính 2017, sẽ báo cáo Đại hội theo chương trình nghị sự.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018-2020 Nhiệm kỳ IV (2016-2020)

Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2018.

- Tăng cường công tác quản trị công ty phù hợp với Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty (ban hành 2018), và luật định hiện hành đối với toàn công ty.
- Duy trì các phiên họp định kỳ và mở rộng để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc để triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đạt hiệu quả cho cổ đông và công ty.
- Duy trì chế độ CBTT minh bạch, công khai về báo cáo quản trị công ty, báo cáo tài chính định kỳ cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của cổ đông.
- Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực giáo dục đang có nhiều tiềm năng, ổn định và hiệu quả cao; liên doanh liên kết với các đối tác có thương hiệu uy tín và lợi thế để triển khai dự án xây dựng trường nhiều cấp học tại 806 Âu Cơ, quận Tân Bình, TP.HCM.
- Duy trì và mở rộng kinh doanh XNK ngành giấy đang có ưu thế trên thị trường trong và ngoài nước từ rất nhiều năm trước và liên tục đến thời điểm hiện tại.
- Triển khai thêm một số ngành dịch vụ mới: tổ chức sự kiện, tổ chức triển lãm, cho thuê hội trường, cung cấp dịch vụ vệ sinh, nhà hàng, hoạt động thể thao cơ sở câu lạc bộ thể thao, hoạt động giải trí khác...

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh-tài chính năm 2018-2020:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ đồng	780	897	1.030
Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	38	46	51
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	1.500	1.800	2.000

Một số giải pháp chủ yếu:

- Đầu tư tập trung vào các công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đang có nhiều tiềm năng phát triển, tỷ suất lợi nhuận cao và ổn định.
- Hỗ trợ công ty con trong công tác quản trị, nguồn tài chính nhằm phát triển phát triển bền vững và hiệu quả kinh doanh thương mại ngành giấy.
- Đầu tư cơ sở vật chất và xây dựng nguồn nhân lực nhằm thực hiện kế hoạch kinh doanh trước mắt và chuẩn bị cho chiến lược phát triển bền vững lâu dài.

Kính thưa Đại hội,

Thông qua kết quả đạt được năm 2017, Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao đã cùng với Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBNV hoàn thành vượt mức chỉ tiêu hoạch về doanh thu và lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông năm trước đã giao phó.

Rất mong tại Đại hội kỳ này, với sự đồng hành và tín nhiệm, với những ý kiến đóng góp quý báu của quý vị cổ đông sẽ giúp cho Hội đồng quản trị đương nhiệm hoạt động có hiệu quả hơn nữa trong năm 2018 và trong các năm tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC **TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Năm 2017, trước những chuyển biến tích cực của nền kinh tế trong nước đang dần phục hồi sau khủng hoảng, đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo, giám sát thường xuyên của Hội đồng quản trị, sự hợp tác của quý khách hàng, cùng với nỗ lực của tập thể CBNV, công ty đã mạnh mẽ chuyển đổi về chiến lược kinh doanh và đầu tư, về cơ cấu tổ chức quản lý, các công tác điều hành hàng ngày. Nhờ đó, hiệu quả kinh doanh đạt được thể hiện rõ ở các chỉ tiêu tài chính cụ thể:

1. Tình hình tài chính năm 2017.

TÀI SẢN (triệu đồng)			NGUỒN VỐN (triệu đồng)		
Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản ngắn hạn	335.997	187.906	Nợ phải trả	207.438	138.929
Tài sản dài hạn	325.665	314.213	Vốn chủ sở hữu	454.224	363.190

Các thông tin tài chính vừa trình bày cho thấy những nỗ lực trong công tác điều hành mà Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện hướng đến các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra. Cụ thể, chúng tôi đã thực hiện mạnh mẽ việc cấu trúc lại hoạt động kinh doanh – thu hẹp những hoạt động kinh doanh kém hiệu quả và kịp thời nắm bắt cơ hội mở rộng hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn, cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính, giảm bớt nguồn vốn vay chi phí cao... nhằm lành mạnh hóa tình hình tài chính và nâng dần hiệu quả sử dụng nguồn vốn cổ đông, bảo đảm cho các phương hướng phát triển bền vững và lâu dài cho công ty.

(Xin xem chi tiết BCTC hợp nhất năm 2017 và Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát)

2. Tình hình kinh doanh năm 2017.

STT	Chỉ tiêu (triệu đồng)	KH 2017	TH 2017	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4=3/2
1	Tổng doanh thu & thu nhập	330.000	766.148	232,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	120.000	144.819	120,7%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	96.000	116.778	121,6%
4	Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)	3.000	4.258	141,9%

(Số liệu trích Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017)

Kết quả kinh doanh đạt được năm 2017 vượt mức kế hoạch tất cả chỉ tiêu đại hội cổ đông năm trước đã giao phó, thành quả đạt được có thể kể ra như sau:

- Với sự hỗ trợ về nhiều mặt từ công ty mẹ, hoạt động kinh doanh XNK ngành giấy của Công ty CP Giấy Toàn Lực năm 2017 đạt mức tăng trưởng gấp 4 về doanh thu và rất nhiều lần về lợi nhuận so với cùng kỳ, cụ thể:

Chỉ tiêu (triệu đồng)	TH 2016	TH 2017
• Tổng doanh thu & thu nhập	148.701	586.645
• Lợi nhuận sau thuế TNDN	84	16.069

- Để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất cho định hướng đầu tư về giáo dục tại 806 Âu Cơ, Ban Tổng giám đốc đã triển khai cải tạo nâng cấp một số nhà kho, xưởng sản xuất, nhà sách... trước đây trở thành các công trình mới như: sân bóng trong nhà, phòng tập thể dục thể thao, phòng giải trí, nhà ăn... với giá trị đầu tư 9 tỷ trong năm 2017, và đang tiếp tục đầu tư hoàn thành vào năm 2018.

- Về đầu tư tài chính, thực hiện mục tiêu chiến lược cơ cấu lại danh mục đầu tư để nâng hiệu quả sử dụng vốn năm 2017, việc thoái vốn tại Công ty TNHH Bao Bì MM Vidon, Công ty CP Mai Lan, Công ty CP Chè Cà Phê Di Linh... đồng thời đầu tư mới vào Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt, Công ty CP Ứng dụng Khoa học Tâm lý Hồn Việt, và đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Chè Lâm Đồng đã mang lại hiệu quả rất cao cho công ty.

- Hiệu quả từ hoạt động tài chính tác động tích cực đến những thay đổi về cơ cấu nguồn vốn, kết quả năm 2017 công ty đã giảm tối đa dư nợ vay từ 65.7 tỷ đầu năm xuống còn 7.9 tỷ vào cuối năm, tương ứng chi phí lãi vay giảm theo chỉ còn 1.2 tỷ cho cả năm 2017.

Tóm lại, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành về mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua đầu tư tài chính cho công ty con trong năm 2017; cấu trúc lại về ngành nghề kinh doanh, về đầu tư tài chính đã tạo nên bước chuyển biến tích cực và ổn định, sẽ là nền tảng quan trọng mang tính chất quyết định trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh-tài chính năm 2018 nói riêng và giai đoạn 2016-2020 nói chung.

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH-TÀI CHÍNH NĂM 2018

Trên cơ sở những thành quả đạt được năm 2017, cùng với những dự báo, định hướng hoạt động và chỉ tiêu chủ yếu năm 2018 đã nêu tại báo cáo của Hội đồng quản trị, chúng tôi đề xuất kế hoạch kinh doanh-tài chính năm 2018 như sau.

1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh-tài chính năm 2018.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018
• Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ đồng	780
• Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	38
• Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	1.500

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018.

- Tiếp tục hỗ trợ về nguồn vốn, nhân sự quản lý, về cơ sở vật chất cho hoạt động kinh doanh XNK giấy của Công ty CP Giấy Toàn Lực.
- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các công trình XDCB phục vụ cho việc triển khai hoạt động giáo dục tại 806 Âu Cơ trên cơ sở phối hợp với các công ty liên kết cùng lĩnh vực ngành nghề.
- Rà soát, đánh giá hiệu quả về đầu tư tài chính dài hạn, tiếp tục đầu tư vốn vào các lĩnh vực nhiều tiềm năng mang lại hiệu quả cao cho công ty.
- Bảo đảm được việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động; áp dụng chế độ lương/thưởng hợp lý kèm các phúc lợi gia tăng để thúc đẩy, phát huy năng lực và động lực của cá nhân/tập thể, nhằm tăng năng suất lao động.
- Duy trì và phát triển thương hiệu Vidon, tiết kiệm chi phí quản lý, bảo đảm mục tiêu lợi nhuận kế hoạch, góp phần phát triển công ty bền vững.
- Phối hợp với Ban kiểm soát để hỗ trợ, giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn tại các công ty con, công ty liên doanh/liên kết, từ đó bảo đảm tăng thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận chia cổ tức cho cổ đông trong năm tài chính 2018.

Kính thưa Đại hội,

Kết quả kinh doanh-tài chính của Công ty Viễn Đông trong năm 2017 rất đáng khích lệ, ghi nhận sự nỗ lực làm việc của toàn thể CBNV công ty, cùng với sự tin tưởng đồng hành của quý cổ đông và sự hợp tác của quý khách hàng. Tôi xin chân thành cảm ơn tất cả CBNV, quý cổ đông và khách hàng. Đó chính là động lực to lớn giúp Công ty Viễn Đông nhìn nhận các cơ hội, vượt qua thách thức, và tiếp tục phát triển trong năm 2018 cũng như trong tương lai.

Ban Tổng giám đốc chúng tôi luôn thể hiện sự cam kết, hợp tác với nhau trong hoạt động điều hành, và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, góp ý và giúp đỡ của quý vị để công ty có thể hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trân trọng cảm ơn.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát quy định tại khoản 1, Điều 33, Điều lệ (năm 2016) của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông, chúng tôi xin báo cáo Đại hội về Kết quả thẩm định tình hình kinh doanh và tài chính năm 2017 của công ty, và Hoạt động Ban kiểm soát trong năm 2017.

Phần I

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ KINH DOANH & TÀI CHÍNH NĂM 2017

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính.

Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính năm 2017 phù hợp với các quy định của UBCK Nhà nước và pháp luật hiện hành, và được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán TNHH PKF Việt Nam.

Báo cáo tài chính của công ty năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Ban kiểm soát đồng thuận với ý kiến của kiểm toán viên tại các Báo cáo tài chính năm 2017, gồm các báo cáo hợp nhất và của công ty mẹ.

2. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017

STT	Chỉ tiêu (triệu đồng)	BCTC Hợp nhất 2017	BCTC Công ty mẹ 2017
	VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
1.	<u>Tổng nguồn vốn tính đến 31-12-2017</u>	<u>661.662</u>	<u>414.066</u>
1.1.	<u>Nguồn vốn chủ sở hữu</u>	<u>454.223</u>	<u>386.850</u>
	- Vốn cổ đông	255.227	255.227
	- Vốn khác và các quỹ	21.653	21.653
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	124.052	109.970
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	53.291	

1.2.	<u>Nợ phải trả</u>	<u>207.438</u>	<u>27.216</u>
	<u>Nợ ngắn hạn</u>	<u>196.029</u>	<u>27.216</u>
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	66.866	7.900
	- Phải trả khác	129.163	19.316
	<u>Nợ dài hạn</u>	<u>11.409</u>	<u>0</u>
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.950	
	- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	459	
2.	<u>Tổng tài sản tính đến 31-12-2017</u>	<u>661.662</u>	<u>414.066</u>
2.1.	<u>Tài sản ngắn hạn</u>	<u>335.997</u>	<u>67.983</u>
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	35.472	2.153
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	53.600	6.000
	- Phải thu ngắn hạn	193.689	50.563
	- Hàng tồn kho	51.086	8.420
	- Tài sản ngắn hạn khác	2.150	846
2.2.	<u>Tài sản dài hạn</u>	<u>325.665</u>	<u>346.083</u>
	- Khoản phải thu dài hạn	52.300	83.100
	- Tài sản cố định và XDCB dở dang	50.513	14.503
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	208.480	242.119
	- Tài sản dài hạn khác	14.372	6.361
	VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
1.	<u>Tổng doanh thu năm 2017</u>	<u>766.148</u>	<u>209.956</u>
	- Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	599.389	43.074
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính	163.100	163.247
	- Thu nhập khác	3.659	3.634
2.	<u>Tổng chi phí trong năm 2017, trong đó :</u>	<u>616.822</u>	<u>66.977</u>
	- Giá vốn hàng bán	567.982	45.587
	- Chi phí tài chính	20.965	5.691
3.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	(4.507)	
4.	<u>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</u>	<u>144.819</u>	<u>142.979</u>
	<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</i>	30.422	27.351
	<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</i>	(2.380)	
5.	<u>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</u>	<u>116.777</u>	<u>115.627</u>
	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	108.908	
	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	7.869	

Ghi chú: Các chỉ tiêu khác xin xem (các) Báo cáo tài chính năm 2017, đã kiểm toán.

3. Nhận xét về tình hình kinh doanh-tài chính

Số liệu Hợp nhất.

- Trong năm công ty không đầu tư thêm vốn vào công con là Công ty CP Giấy Toàn Lực nên tỷ lệ nắm giữ quyền biểu quyết cũng như tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ tại công ty con là 51,03%.
- Qua một năm hoạt động theo mô hình tập đoàn, tiếp tục cơ cấu lại hoạt động đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả và tập trung nguồn lực để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của công ty con trước những áp lực cạnh tranh của nền kinh tế. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh theo số liệu hợp nhất như sau:

Tổng doanh thu năm 2017 của tập đoàn đạt 766.148 triệu đồng, vượt 132,17% chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Lợi nhuận sau thuế đạt 116.777 triệu đồng, vượt 21,64% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Số liệu Công ty mẹ.

- Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản chuyển thành tài sản cố định hữu hình chủ yếu là nhà cửa, kiến trúc và thiết bị dụng cụ quản lý là 9.042 triệu đồng.
- Công ty đã có những điều chỉnh và tái cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Tăng các khoản đầu tư:

- Đầu tư mới vào Công ty CP Đầu tư Phát triển Hoàng Việt là 29.750 triệu đồng, chiếm 28,33% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư.
- Đầu tư thêm vào Công ty CP Chè Lâm Đồng là 9.065 triệu đồng và trở thành công ty liên kết, liên doanh với tổng giá trị đầu tư là 36.065 triệu đồng, chiếm 20,89% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư.
- Đầu tư mới vào Công ty CP Ứng dụng Khoa học Tâm lý Hồn Việt là 337,5 triệu đồng, chiếm 15% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư.

Thoái vốn các khoản đầu tư:

• Công ty TNHH Bao Bì MM VIDON	97.720 triệu đồng
• Công ty CP Ấn Tượng Việt	8.159 triệu đồng
• Công ty CP Văn Hóa Giáo Dục Viễn Đông	20.000 triệu đồng
• Công ty CP Chè Cà Phê Di Linh	14.179 triệu đồng
• Công ty CP Mai Lan	11.300 triệu đồng

Hoạt động thoái vốn các khoản đầu tư tài chính đã thu về cho công ty khoản lãi là 120.288 triệu đồng sau khi đã trừ khoản chi phí thanh lý.

- Công ty đã tắt toán nợ vay ngân hàng là 77.761 triệu đồng, tính đến cuối năm tài chính công ty chỉ còn duy nhất khoản vay ngắn hạn ngân hàng là 7.900 triệu đồng. Việc tắt toán các khoản vay đã làm giảm chi phí lãi vay rất đáng kể so với cùng kỳ.

- Trong năm, công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền là 25.522 triệu đồng tương ứng 10% vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu theo Danh sách cổ đông chốt ngày 09/10/2017 do VSD lập, phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Điều lệ công ty và luật định hiện hành.

4. Nhận xét về việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán.

- Công ty chấp hành tốt các quy định về ghi chép sổ sách, qui trình luân chuyển chứng từ, báo cáo đầy đủ và kịp thời theo qui định của Nhà nước.
- Các Báo cáo tài chính như Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập và kiểm soát đúng quy định.
- Số liệu trong các báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và lợi nhuận của công ty.

Phần II

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017 & PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017

Khái quát chung: Cơ cấu, phân công nhiệm vụ và không có sự thay đổi nhân sự của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ IV (2016-2020) được tóm tắt như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Võ Trần Quốc	Trưởng ban	25/06/2016	2	100%
2	Ông Phạm Như Bách	Thành viên	25/06/2016	2	100%
3	Ông Nguyễn Minh Hùng	Thành viên	25/06/2016	2	100%

Kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm.

STT	Thời gian	Nội dung	BKS dự họp
1	28/03/2017	Xem xét, thông qua dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017	3/3
2	15/06/2017	Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 (hợp nhất và công ty mẹ) của công ty	3/3

- HĐQT, BTGD, Ban kiểm soát thực hiện và phối hợp thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ, luật định hiện hành;
- Tham dự các cuộc họp mở rộng của HĐQT đánh giá về kết quả hoạt động đầu tư-kinh doanh năm 2016; xác lập chỉ tiêu kế hoạch năm 2017; thực hiện trả/tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2017 (tỷ lệ 1:10 tương ứng 1.000 đồng/CP); kiến nghị các biện pháp chủ yếu, giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh-tài chính 2017 nhằm hoàn thành tốt nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Lập Báo cáo thẩm định kết quả hoạt động kinh doanh-tài chính năm 2016 và Báo cáo của Ban kiểm soát (trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017);
- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2016; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2017 của công ty mẹ và hợp nhất; xem xét Báo cáo tài chính hàng quý và bán niên 2017...

2. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

- Duy trì định kỳ hàng quý kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ trong quản lý, điều hành kinh doanh và đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với người lao động, thực hiện công tác quan hệ cổ đông và CBTT trên thị trường chứng khoán.
- Phối hợp soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và thẩm định Báo cáo tài chính cả năm của công ty, việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán và thống kê theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT với BTGD và Ban kiểm soát. Chủ động báo cáo và tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty, hay theo yêu cầu của cơ quan chức năng (nếu có).

3. Kiến nghị.

- Tập trung hỗ trợ công ty con để phát triển thị trường sản phẩm giấy thông qua tăng cường quan hệ khách hàng, hoàn thiện hệ thống đại lý và các kênh phân phối để tạo ra hướng phát triển bền vững trên ngành nghề truyền thống.
- Tiếp tục soát xét và cơ cấu lại hoạt động đầu tư tài chính dài hạn trong năm 2018 nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn công ty theo định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020 mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) năm 2017 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc toàn thể quý đại biểu và quý cổ đông sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

BAN KIỂM SOÁT

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
v/v Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp (2014) và Điều lệ công ty (2016);
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng/công ty mẹ năm 2017 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông, đã kiểm toán và Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 về tạm ứng cổ tức bằng tiền và phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội về Kết quả thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền và Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017, tóm tắt như sau.

1. Kết quả thực hiện chi trả/tạm ứng cổ tức bằng tiền năm tài chính 2017.

- Đã chi trả/tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2017 cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 10%
- Tổng số tiền cổ tức đã chi trả/tạm ứng: 25.522.767.000 đồng

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017

		DVT: triệu đồng
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	115,628
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	0
3	Trích lập quỹ khen thưởng-phúc lợi	500
4	Trích trả cổ tức với tổng mức là 20%: (i) Đã tạm ứng 10% bằng tiền mặt; (ii) Chi trả tiếp 10% bằng cổ phiếu	25,523
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN còn giữ lại chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2016	19,864
6	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN tạm thời giữ lại, bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty năm 2018	109,469

Để đảm bảo thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018, hạn chế rủi ro việc sử dụng nguồn vốn vay trong kinh doanh, kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua phương án vừa đề trình.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
v/v Thù lao của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát năm 2018

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ khoản 7 Điều 25 và khoản 4 Điều 33, Điều lệ năm 2016 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông về *Mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát*;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh-tài chính năm 2018 tại báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc vừa đệ trình Đại hội;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn:

1. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trong năm 2017:
Đã trích trong năm 2017: 432 triệu đồng
2. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trong năm 2018:
Tối đa không quá 3 % (ba phần trăm) lợi nhuận trước thuế đạt được.

Kính trình Đại hội xem xét và quyết định.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
v/v Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2018

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ khoản 1a điều 33, Điều lệ (năm 2016) của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông về việc *Lựa chọn công ty kiểm toán*;
- Căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh-tài chính năm 2018 của công ty do Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc vừa đề trình Đại hội;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty như sau.

1. Tiêu chí để chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2018.
 - Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2018 cho các công ty niêm yết.
 - Chi phí phù hợp và mức tín nhiệm của công ty kiểm toán trên thị trường.
 - Thực hiện kiểm toán đúng chuẩn mực, bảo đảm thời hạn công bố thông tin.
2. Xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc chọn lựa một công ty kiểm toán thỏa mãn tiêu chí nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

Kính trình Đại hội xem xét và quyết định.

BAN KIỂM SOÁT

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
v/v Sửa đổi Điều lệ công ty

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp (2014); Luật Chứng khoán (2006) và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (2010);
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Phụ lục 01: Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư này;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (2016), sau đây viết tắt là Điều lệ công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến:

1. Biểu quyết thông qua toàn văn Điều lệ công ty sửa đổi năm 2018. Theo đó Điều lệ công ty hiện hành gồm 21 Chương 51 Điều, sẽ được thay thế bằng Điều lệ công ty mới gồm 21 Chương 57 Điều.

Nội dung Dự thảo Điều lệ công ty sửa đổi năm 2018 được công bố trên địa chỉ website www.vidon.com.vn (và gửi đến cho quý cổ đông nếu có yêu cầu).

Xin tham khảo phần diễn giải chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình này.

2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của công ty ký và ban hành Điều lệ công ty sửa đổi năm 2018, sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
v/v Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp (2014); Luật Chứng khoán (2006) và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (2010);
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Phụ lục 02: Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Thông tư này;
- Căn cứ Quy chế quản trị công ty của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (2013), sau đây viết tắt là Quy chế quản trị công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến:

1. Biểu quyết thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi năm 2018. Theo đó Quy chế quản trị công ty hiện hành gồm 10 Chương 35 Điều, sẽ được thay thế bằng Quy chế quản trị công ty mới gồm 14 Chương 51 Điều.

Nội dung Dự thảo Quy chế quản trị công ty sửa đổi năm 2018 được công bố trên địa chỉ website www.vidon.com.vn (và gửi đến cho quý cổ đông nếu có yêu cầu).

Xin tham khảo phần diễn giải chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm Tờ trình này.

2. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của công ty ký và ban hành Quy chế quản trị công ty sửa đổi năm 2018, sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
v/v Bổ sung ngành nghề kinh doanh và thực hiện thủ tục liên quan

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp (2014) và Điều lệ công ty (2016);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của công ty về mục tiêu phát triển bền vững, tái cơ cấu doanh nghiệp gắn kết với tái cơ cấu tài chính giai đoạn 2016-2020;
- Nhằm mục đích gia tăng giá trị của công ty và của cổ đông, cung cấp sản phẩm dịch vụ theo nhu cầu thị trường;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bổ sung (các) ngành nghề kinh doanh, và thực hiện thủ tục thay đổi/bổ sung Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp của công ty, với những nội dung chính như sau.

1. Bổ sung (các) ngành nghề kinh doanh của công ty.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Tổ chức sự kiện)	8230
2	Dịch vụ vệ sinh nhà cửa, các công trình khác	8129
	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
3	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa phân vào đâu	9329
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

2. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện thủ tục thay đổi/bổ sung ngành nghề kinh doanh và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp của công ty, phù hợp với Điều lệ công ty và luật định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
v/v Thay đổi cơ cấu và bầu cử thành viên độc lập HĐQT công ty

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp (năm 2014) và Điều lệ (năm 2016) của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông;
- Căn cứ khoản 5 điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng: *Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập;*

Hội đồng quản trị chúng tôi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định việc thay đổi cơ cấu HĐQT của công ty, và bầu cử bổ sung (các) thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020, như sau.

1. Chấp thuận thành viên HĐQT sau đây được từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân:
 - Ông BÙI QUANG MINH
2. Bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT của công ty nhiệm kỳ 2016-2020, với số lượng là (...) người / tổng số thành viên HĐQT theo Điều lệ hiện hành là 5 người.
3. Danh sách ứng viên bầu cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2016-2020 do Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu, không có trường hợp tự ứng cử hay đề cử khác từ các cổ đông hay nhóm cổ đông hiện hữu, gồm có:
 - Bà PHẠM THỊ NHƯ NGỌC

Đính kèm Lý lịch trích ngang của ứng viên.
4. Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2016-2020 gồm có 7 điều, sẽ do Ban bầu cử và kiểm phiếu trình Đại hội quyết định.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016-2020

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp (năm 2014) và Điều lệ (năm 2016) của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông;

Được sự chấp thuận của Đại hội, thay mặt Ban bầu cử và kiểm phiếu, chúng tôi xin trình Đại hội Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) của công ty nhiệm kỳ 2016-2020 với các điều khoản cụ thể sau đây.

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 họp ngày 15 tháng 06 năm 2018 tại Hội trường công ty, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Thẻ lệ bầu cử này được áp dụng đối với tất cả cổ đông hay người đại diện ủy quyền hợp pháp; thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban Tổ chức và Ban bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

Điều 2: Danh sách bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020

1. Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng (cơ cấu) và danh sách như sau:
 - Số lượng đề cử: 1 (một) thành viên
 - Số lượng bầu cử: 1 (một) thành viên
 - Ứng viên: Bà PHẠM THỊ NHƯ NGỌC
2. Danh sách bầu cử thành viên độc lập HĐQT được trình chiếu để quý cổ đông tiện tham khảo trong suốt quá trình bầu cử tại Đại hội.

Điều 3: Phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT được in sẵn theo mẫu thống nhất, đóng dấu treo của công ty; có ghi mã số cổ đông và ghi số cổ phần sở hữu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết, nghĩa là 01 (một) cổ phần = 01 (một) quyền biểu quyết.

2. Phiếu bầu cử cùng với Phiếu biểu quyết đã được Ban Tổ chức giao cho quý cổ đông (hay đại diện ủy quyền hợp pháp) ngay từ lúc quý cổ đông (hay đại diện ủy quyền hợp pháp) làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Trường hợp quý cổ đông hiện có mặt tại Đại hội nhưng chưa có Phiếu bầu cử, đề nghị liên hệ Ban bầu cử và kiểm phiếu để làm thủ tục nhận phiếu bầu.

Điều 4: Nguyên tắc và trình tự bầu cử tại Đại hội

1. Nguyên tắc bầu cử thành viên độc lập HĐQT như sau: (i) bỏ phiếu trực tiếp/kín; và (ii) theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Phương thức bầu dồn phiếu: Áp dụng khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp (năm 2014)... *Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cụ thể, phương thức bầu dồn phiếu tại Đại hội này như sau.*

Bầu cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Tổng số quyền biểu quyết = Tổng số cổ phần sở hữu **X** nhân với **(1)**
(số thành viên độc lập HĐQT được bầu)

3. Cổ đông (hay đại diện ủy quyền hợp pháp) cân nhắc lựa chọn và ghi số quyền biểu quyết cho ứng viên vào Phiếu bầu cử tương ứng. Trường hợp đã ghi, nhưng muốn bầu chọn lại, cổ đông liên hệ với Ban bầu cử và kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử mới. Ban bầu cử và kiểm phiếu thu hồi và hủy bỏ Phiếu bầu cử cũ.

Lưu ý: Ghi bằng bút mực, bút bi, hay bút dạ quang; không ghi bằng bút chì.

4. Khi ghi xong Phiếu bầu cử, cổ đông (hay đại diện ủy quyền hợp pháp) trực tiếp bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu tương ứng đã được kiểm soát, niêm phong hợp lệ, và được đặt ngay tại Hội trường.

Điều 5: Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ

Khi có một trong các dấu hiệu sau đây xảy ra, phiếu bầu cử sẽ được xác định là không hợp lệ, gồm:

1. Phiếu bầu cử không đúng mẫu phát hành, không có đóng dấu công ty;
2. Phiếu bầu cử bị nhàu nát; bị rách; bị gạch bỏ, tẩy xóa, sửa chữa... mà không được kết quả;
3. Phiếu bầu cử ghi bằng bút chì;

4. Phiếu bầu cử có ký hiệu, dấu hiệu, hay ghi thông tin khác không nằm trong nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) do Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua trước lúc tiến hành bầu cử;
5. Phiếu bầu cử bầu vượt quá số thành viên độc lập HĐQT quy định;
6. Phiếu bầu cử được ghi có tổng cộng số quyền biểu quyết cho ứng viên vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông (hay đại diện ủy quyền hợp pháp) trực tiếp tham gia bầu cử.

Điều 6: Công bố kết quả bầu cử và quy định về ứng viên trúng cử

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 trước Đại hội.
2. Áp dụng khoản 2, Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014, ứng viên trúng cử thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 phải đạt từ **51% trở lên** số phiếu biểu quyết, so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông (hay đại diện ủy quyền hợp pháp) dự họp, tham gia bầu cử.

Điều 7: Giải quyết các trường hợp trở ngại phát sinh

Các trường hợp trở ngại phát sinh (nếu có) trong quá trình bầu cử sẽ do Chủ tọa đoàn xử lý, giải quyết và báo cáo kết quả cho Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2018

PHÁT BIỂU BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Kính thưa quý vị cổ đông và quý vị đại biểu,

Sau một buổi sáng làm việc đúng thủ tục, trình tự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cổ đông quy định tại Điều lệ công ty và luật định hiện hành, các cổ đông đã nghe các báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động năm trước, định hướng hoạt động năm nay, và các vấn đề cần giải quyết.

Đại hội đã thảo luận, đóng góp ý kiến và quyết định tất cả nội dung quan trọng theo chương trình nghị sự. Tổng kết đánh giá, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đã diễn ra thành công.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBNV cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông vừa được thông qua với trách nhiệm cao nhất, nhằm bảo đảm lợi ích hài hoà của cổ đông và công ty.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty;

Tôi chân thành cảm ơn các cổ đông và đại biểu đã đến dự họp và quyết định một số chiến lược quan trọng, các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh-tài chính khả thi, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

Tôi chân thành cảm ơn Ban Tổ chức đã phối hợp chuẩn bị chu đáo các mặt về tài liệu, phương tiện vật chất-kỹ thuật, góp phần tích cực vào sự thành công của Đại hội.

Kính thưa quý vị,

Đại hội của chúng ta đến đây kết thúc, tôi trân trọng tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

Xin chúc quý vị cổ đông, quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong công việc và trong cuộc sống.

Xin cảm ơn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG VIÊN BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VIDON CORP., NHIỆM KỲ 2016-2010

STT	Họ và tên ứng viên	Ngày sinh, nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Số cổ phần (VID) nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Bà PHẠM THỊ NHƯ NGỌC	12/10/1989 Pleiku	Đại học	• 2011-2013: Nhân viên Tập đoàn Thành Thành Công • 2014-2017: Nhân viên Tập đoàn Isobar • 2018-nay: Chuyên viên truyền thông Tập đoàn Isobar	0	0%
...	...	...	...	• ... • ... • ... • ...	...	...

Phụ lục 1:
NHỮNG THAY ĐỔI QUAN TRỌNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY – SỬA ĐỔI NĂM 2018

STT	ĐIỀU LỆ CÔNG TY (2016)	ĐIỀU LỆ CÔNG TY (2018)
01	Điều 1. Giải thích thuật ngữ Khoản 1 (a): “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Error! Reference source not found. Điều lệ này. Khoản 1 (d): “Cán bộ quản lý” là Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ Khoản 1 (a): “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này. Khoản 1 (e): “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
02	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Khoản 3: Trụ sở đăng ký của Công ty là: – Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Q.Tân Bình, TP.HCM	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Khoản 3: Trụ sở đăng ký của Công ty là: – Địa chỉ: 806 Âu Cơ, Phường 14, Q.Tân Bình, TP.HCM
03	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Khoản 4: Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Khoản 1: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị; Khoản 2: Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Điều 13 và Điều 14 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

04	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty Khoản 1: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là – ... – <i>(Không nêu các ngành nghề khác)</i>	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty Khoản 1: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là – ... – Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty, bao gồm việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật, đã hoặc sẽ được Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
05	Điều 11. Quyền của cổ đông Khoản 1 (g): Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật	Điều 12. Quyền của cổ đông Khoản 1 (h): Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật
06	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Khoản 2: Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Khoản 2: Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

07	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 2: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn mười (10 ngày)</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của công ty; b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Khoản 3: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít <u>nhất mười (10) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 2: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập <u>không sớm hơn mười lăm (15) ngày</u> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội; f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g. Các công việc khác phục vụ Đại hội. Khoản 3: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất mười lăm (15) ngày</u> trước ngày khai mạc Đại hội (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
----	---	--

08	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ <u>và gửi</u> cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. ...	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 1: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm biên bản bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: ... Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Khoản 3: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, <u>hoặc gửi</u> cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. ...
09	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <u>ít nhất là năm</u> (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <u>là năm</u> (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

	Khoản 1: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Khoản 2: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm: Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành, và đồng thời tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.
10	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Khoản 1: Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Khoản 3: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau... <i>(Gồm 12 quyền và nghĩa vụ)</i>	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Khoản 1: Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Khoản 2: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ sau... <i>(Gồm 16 quyền và nghĩa vụ, trong đó có 4 điểm mới)</i> (h) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua... (i) Trình Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông; (n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; (p) Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

	Khoản 4 Điều 25: Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: (f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và <u>ngân sách vượt quá 100.000.000 đồng Việt Nam</u> hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;	Khoản 3 Điều 27: Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: (f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh <u>được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua</u>, hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
11	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị
	Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của Công ty.</u>
12	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
	Khoản 14. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Khoản 15: Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc HĐQT có thể có sai sót. <i>(Sửa đổi khoản 14, khoản 15 Điều này, bổ sung thành Điều 31 Điều lệ công ty sửa đổi năm 2018)</i>	Khoản 1: Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ... Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài... Khoản 2: Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

13	Điều 29. Cán bộ quản lý Khoản 1: Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. Khoản 2: Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.	Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp Khoản 1: Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. Khoản 2: Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng giám đốc).
14	Điều 31. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm ... Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. <i>(Bãi bỏ Điều này, xây dựng Điều 32 Điều lệ công ty sửa đổi năm 2018)</i>	Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty Khoản 1: Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Khoản 2: Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau... Khoản 3: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách QTCT tùy từng thời điểm. Khoản 4: Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau...

15	Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát Khoản 1: Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) đến năm (05) thành viên. <u>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</u> Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. <u>Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</u> ... Khoản 4: Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. ...	Điều 37. Kiểm soát viên Khoản 1: Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Khoản 2: <u>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</u> - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Khoản 3: Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</u> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau...
16	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi <i>(Không có điều khoản tương ứng với Khoản 1 Điều 40, Điều lệ công ty sửa đổi năm 2018)</i>	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. <i>(Điều khoản mới được bổ sung)</i>

	Khoản 3: Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Khoản 4: Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
17	Điều 39. Phân phối lợi nhuận Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.	Điều 44. Phân phối lợi nhuận Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty và quyết định mức trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, theo phương án đề xuất của Hội đồng quản trị và phù hợp với các quy định của pháp luật.
		—

Phụ lục 2:

NHỮNG THAY ĐỔI QUAN TRỌNG TẠI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY – SỬA ĐỔI NĂM 2018

STT	QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY (2013)	QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY (2018)
01	Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh Khoản 1: Quy chế này được xây dựng theo qui định của: - Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 19/11/2005. - Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/9/2006. - Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông sửa đổi theo điều lệ mẫu công ty niêm yết được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua và có hiệu lực từ ngày 29/6/2013.	Điều 1. Căn cứ pháp lý Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được xây dựng trên khuôn khổ pháp lý sau đây. – Luật Doanh nghiệp (năm 2014); – Luật Chứng khoán (năm 2006), và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (năm 2010); – Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 06 năm 2017 về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; – Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
02	Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh Khoản 2: Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty.	Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 2.1. Phạm vi điều chỉnh. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty.

	Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh <i>(Tiếp theo)</i>	Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng <u>Những nội dung nào chưa được xác lập tại Quy chế này sẽ được điều chỉnh bởi những quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, luật chuyên ngành và các văn bản liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam.</u> 2.2. Đối tượng áp dụng. a) Cổ đông của Công ty, và người có liên quan; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người có liên quan; c) Người điều hành khác của Công ty; d) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) và toàn bộ Công ty;
03	Điều 2. Chữ viết tắt và giải thích thuật ngữ. Khoản 2: Giải thích từ ngữ: - “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm: - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả; - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; - Đối xử công bằng giữa các cổ đông; -	Điều 3. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt 3.1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau. a) Quản trị công ty là hệ thống các quy tắc, bao gồm: - Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; - Bảo đảm quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; - Bảo đảm đối xử công bằng giữa các cổ đông; - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- HĐQT và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

- “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;
- Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của công ty.

(Bổ sung và giải thích các thuật ngữ tại Quy chế năm 2018)

Cổ đông lớn

Thành viên độc lập HĐQT

Người điều hành doanh nghiệp

Người phụ trách quản trị công ty

- Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;
- Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;
- Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên độc lập HĐQT là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;
- Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

04	Điều 6. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường Khoản 1: HĐQT quy định chi tiết về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của điều lệ công ty với các nội dung chính như sau: a. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ: - Thông báo họp ĐHĐCĐ bao gồm nội dung chương trình họp, thời gian, địa điểm họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. - Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi <u>ít nhất mười lăm ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Kèm theo các tài liệu liên quan nội dung cuộc họp để các cổ đông nghiên cứu biểu quyết. Đồng thời với việc gửi thông báo bằng văn bản tới Cổ động về việc họp ĐHĐCĐ, công ty phải công bố thông tin trên website của công ty: www.vidon.com.vn 	Điều 4. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 4.1. Theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật, Công ty phải công bố thông tin về việc lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. 4.2 Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả cổ đông bằng phương thức bảo đảm hay thư điện tử, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp, <u>chậm nhất mười lăm (15) ngày</u> trước ngày khai mạc Đại hội (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). 4.3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, trong thời hạn <u>ít nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội</u>. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo họp phải nêu rõ đường dẫn đến tài liệu họp để cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: ...

05	Khoản 1 Điều 6: ... b. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ: - Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện theo các cách sau: Gọi điện thoại hoặc gửi thư đăng ký (theo mẫu của Công ty) bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện hoặc gửi qua fax hoặc gửi qua thư điện tử tới địa chỉ Công ty thông báo trước ít nhất là 1 ngày trước ngày Đại hội. - HĐQT quyết định cách thức đăng ký cụ thể, đảm bảo thuận lợi nhất cho các cổ đông trong việc đăng ký tham dự và thông báo đến các cổ đông khi thông báo triệu tập họp. - Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. c. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ...	Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông 5.1. Cổ đông đăng ký trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho người đại diện dự họp, hoặc đăng ký bỏ phiếu từ xa bằng thư bảo đảm/thư điện tử. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT, Kiểm soát viên hoặc tổ chức lưu ký chứng khoán làm đại diện của mình tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Công ty có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho cổ đông theo quy định. 5.2. Vào ngày tổ chức Đại hội, trước khi cuộc họp ĐHĐCĐ bắt đầu, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm tra tư cách cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt được đăng ký hết. ... 5.5. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
07	d. Cách thức bỏ phiếu: - Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông và số phần biểu quyết của cổ đông đó.	Điều 6. Cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả 6.1. Khi đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết; trên đó ghi rõ mã số (số đăng ký), họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có) và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

- Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
 - Đối với các vấn đề bỏ phiếu kín (bầu cử): Khi tiến hành đăng ký cổ đông hoặc trước khi biểu quyết thông qua vấn đề, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ bầu cử trên đó có ghi họ và tên của cổ đông; số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và nội dung vấn đề biểu quyết (bầu cử).
 - Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
- e. Cách thức kiểm phiếu:
- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.
 - Đối với các vấn đề bỏ phiếu kín (bầu cử): các cổ đông sẽ bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu...
 - Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

6.2. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, áp dụng cách biểu quyết công khai (cổ đông giơ Phiếu biểu quyết hướng về Chủ tọa đoàn). Với cách này, số phiếu biểu quyết tán thành được ghi nhận/thu trước, số phiếu biểu quyết không tán thành được ghi nhận/thu sau. Nếu hội đủ điều kiện tổ chức, một số cách thức biểu quyết khác nêu tại điều khoản 5.1 và điều khoản 5.5 Quy chế này, sẽ được Chủ tọa thông báo đến Đại hội trước khi thực hiện theo quy định.

6.3. Khi bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông được cấp một phiếu bầu cử do Công ty phát hành, trên đó có ghi danh sách các ứng viên HĐQT, Kiểm soát viên. Thẻ thức bầu cử sẽ được Chủ tọa thông báo đến Đại hội trước khi thực hiện theo quy định.

6.4. Chủ tọa cuộc họp sẽ đề cử thành phần Ban kiểm phiếu/Ban bầu cử và kiểm phiếu, trình Đại hội xét biểu quyết thông qua. Số thành viên Ban kiểm phiếu/Ban bầu cử và kiểm phiếu thông thường là ba (03) người.

	f. Thông báo kết quả bỏ phiếu; - Trường hợp biểu quyết công khai tại Đại hội: Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. - Trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín: Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu để công bố trước Đại hội.	6.5. Kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử: a) Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Chủ tọa để công bố ngay trong cuộc họp ĐHĐCĐ; b) Ban Bầu cử và kiểm phiếu sẽ tập hợp số phiếu bầu cử hợp lệ, không hợp lệ, phiếu trắng và báo cáo kết quả bầu cử cho Chủ tọa để công bố ngay trong cuộc họp ĐHĐCĐ; c) Kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử sẽ được lập thành biên bản và có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên Ban kiểm phiếu/Ban bầu cử và kiểm phiếu.
08	Điều 6. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường h. Ghi biên bản Đại hội đồng cổ đông: - Biên bản ĐHĐCĐ có thể được ghi chép chi tiết nội dung, diễn tiến của cuộc họp bằng văn bản hoặc ghi bằng cách ghi âm. i. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông; - Chủ tịch HĐQT hoặc Chủ tọa được ĐHĐCĐ bầu ra đề cử thư ký để lập biên bản đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ <u>phải lập bằng tiếng Việt</u> và phải có các nội dung chủ yếu sau đây - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.	Điều 7. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 7.1. Chủ tọa cử một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ. 7.2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập <u>bằng tiếng Việt, có thể đồng thời lập biên bản bằng tiếng Anh</u>, và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực chính thức áp dụng. 7.3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải hoàn thành và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

09	<i>Quy chế quản trị công ty 2013 không có điều khoản tương ứng</i>	Điều 8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 8.1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào, nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, phù hợp với Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật; 8.2. HĐQT phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình liên quan. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và các tài liệu liên quan phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải bảo đảm gửi, công bố tài liệu cho cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận Phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty. 8.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ... 8.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty theo hình thức quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ công ty. 8.5. HĐQT chỉ định một ban kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc, hay/và của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý trong Công ty. Biên bản kiểm phiếu được lập gồm các nội dung chủ yếu sau đây...
-----------	---	--

		8.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
10	Điều 6. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường Khoản 1 Điều 6: j. Thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng; - Công ty công bố Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong thời hạn 24 giờ, trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương diện công bố thông tin Trung tâm giao dịch chứng khoán. - Việc công bố thông tin được gửi cho Trung tâm giao dịch chứng khoán bằng thư điện tử và gửi chuyển phát nhanh qua bưu điện...	Điều 9. Công bố thông tin về nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng, trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, theo Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.
11	Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT Khoản 3: Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc các cổ đông không thoả mãn điều kiện trên có quyền gộp số cổ phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên của HĐQT. Khoản 4: Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định...	Điều 12. Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị 12.1. Cách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT. a) Cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty và quy định của pháp luật có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT; b) Trường hợp số lượng các ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo qui định thì số ứng viên còn lại do HĐQT đề cử...

	Khoản 1: Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ một khoảng thời gian hợp lý để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Khoản 5: Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.	c) Tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trường hợp đã xác định được trước ứng viên) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu bầu. 12.2. Cách thức bầu thành viên HĐQT: a) Việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp... b) Trình tự thủ tục, cách thức bầu cử HĐQT được Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông tại Quy chế bầu cử thông qua trước ĐHĐCĐ.
12	Điều 16. Thư ký công ty <i>Bỏ Điều này tại Quy chế năm 2013</i> <i>Xây dựng các Điều 35, Điều 36, Điều 37 về Người phụ trách quản trị Công ty tại Quy chế sửa đổi năm 2018</i>	Điều 35. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty Điều 37. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và công bố thông tin Người phụ trách quản trị công ty
13	Điều 18. Tư cách thành viên Ban kiểm soát Khoản 1: Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty. Khoản 2: Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty.	Điều 21. Thành phần, Tiêu chuẩn Kiểm soát viên 21.2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong <u>03 năm liền trước đó</u>.

14	Điều 19. Thành phần Ban kiểm soát Khoản 1: Số lượng thành viên Ban kiểm soát được áp dụng theo qui định của Điều lệ công ty. Khoản 2: Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. <i>Điều 18 và Điều 19 Quy chế này được sửa đổi thành Điều 21 Quy chế sửa đổi năm 2018</i>	21.1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 21.3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. 21.4. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 37 Điều lệ công ty.
15	<i>Quy chế năm 2013 không đề cập</i>	Điều 22. Ứng cử, đề cử vào vị trí Kiểm soát viên 22.1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự như việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty. 22.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. ...
16	Điều 26. Đào tạo về quản trị công ty Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc Công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị công ty tổ chức. <i>Bỏ Điều này</i>	

17	<i>Quy chế năm 2013 không đề cập</i>	Điều 48. Phương thức, tiêu chí đánh giá hoạt động 48.1. Phương thức đánh giá hoạt động: a) Công tác đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác (do HĐQT Công ty bổ nhiệm) có thể được tiến hành theo một hoặc kết hợp một số phương thức: Tự nhận xét, đánh giá; Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm; Cách thức khác do HĐQT quyết định. b) Đối với cán bộ quản lý khác do Tổng giám đốc Công ty bổ nhiệm, thì Tổng giám đốc quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo HĐQT kết quả thực hiện đánh giá khi có yêu cầu. 48.2. Tiêu chí đánh giá hoạt động: a) Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của mỗi thành viên dựa theo chức năng, nhiệm vụ HĐQT quy định tại Điều lệ công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. b) Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Ban điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác... trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty, có tham khảo ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát. c) Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của mỗi thành viên dựa theo chức năng, nhiệm vụ Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
----	--------------------------------------	--

18	<i>Quy chế năm 2013 không đề cập</i>	Điều 49. Khen thưởng, kỷ luật 49.1 Khen thưởng: a) Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng đối với các chức danh do HĐQT Công ty bổ nhiệm. b) Tổng giám đốc quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do Tổng giám đốc Công ty bổ nhiệm. c) Việc khen thưởng đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định. 49.2. Kỷ luật: a) Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác... trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định khác của Công ty thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Công ty và các quy định của pháp luật. b) Nguyên tắc xử lý kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định của Công ty và quy định pháp luật về lao động. c) Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT Công ty bổ nhiệm. Tổng giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng giám đốc Công ty bổ nhiệm. d) Việc kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định.
------------------	---	---

19	Điều 35. Ngày hiệu lực 1. Quy chế này gồm X chương 35 điều, được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2013 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. 2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty. 3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.	Điều 51. Ngày hiệu lực 51.1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông gồm 14 Chương, 51 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 nhất trí thông qua vào ngày 15 tháng 06 năm 2018 tại TP. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. 51.2. Quy chế này được lập thành 06 bản, có giá trị như nhau, gửi các cơ quan chức năng và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 51.3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT/người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc tối thiểu (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty mới có giá trị.
----	--	---